

KẾ HOẠCH
Tổ chức kiểm tra, đánh giá lại cuối năm học 2025-2026

Căn cứ Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế đánh giá xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT;

Căn cứ vào kết quả xếp loại học lực và hạnh kiểm của học sinh cuối năm học 2025-2026, trường THCS Thống Nhất xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra, đánh giá lại cuối năm học đối với một số học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp sau kiểm tra đánh giá cuối năm học 2025- 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Thực hiện đúng quy định theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế đánh giá xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT;

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá lại để xét lên lớp đảm bảo nghiêm túc, đúng quy chế; thực hiện các khâu ra đề, in sao, coi và chấm kiểm tra, xét duyệt kết quả theo quy định;

- Nội dung đề kiểm tra phù hợp với đối tượng học sinh và đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng theo Chương trình cấp học, môn học.

II. NỘI DUNG

1. Ôn tập kiểm tra lại và kiểm tra sát hạch

a) Đối tượng học sinh

- Học sinh kiểm tra lại: **08 học sinh** chưa đủ điều kiện lên lớp đã đăng ký các môn thi lại theo danh sách cuối năm học 2025 – 2026 (có danh sách kèm theo);

- Các môn tổ chức kiểm tra lại (theo nguyện vọng đăng ký của học sinh đảm bảo nguyên tắc đủ điều kiện tối thiểu xét lên lớp), gồm:

+ Khối 6: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.

+ Khối 7: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, KHTN.

+ Khối 8: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.

b) Thời gian học ôn tập: Từ ngày 29/7/2026 đến ngày 14/8/2026 tại trường THCS Thống Nhất

c) Nội dung ôn tập: Theo đề cương ôn tập Học kỳ II năm học 2025-2026 của trường THCS Thống Nhất ban hành.

2. Hình thức và thời gian tổ chức kiểm tra lại

a) Hình thức: Kiểm tra tập trung tại trường

b) Lịch kiểm tra lại: Dự kiến trong ngày 13/8/2026

(Thời gian cụ thể sẽ có thông báo sau)

Thời gian làm bài mỗi môn 45 phút; nghỉ giải lao chuyển môn kiểm tra 5 phút. Bài kiểm tra từng môn phát theo đăng ký của học sinh lần lượt từng ca cho đến khi hết môn đăng ký.

c) Danh sách phòng thi: có thông báo và niêm yết cụ thể sau.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Ban Giám hiệu

Xây dựng, tổ chức triển khai kế hoạch kiểm tra lại cuối năm học 2025 – 2026 đến toàn thể HĐSP và các tổ (nhóm) chuyên môn để biết và thực hiện.

2. Giáo viên chủ nhiệm lớp có học sinh thi lại

- Căn cứ quy định về điều kiện và tổng kết cuối năm của học sinh (theo danh sách kèm theo); hướng dẫn học sinh lựa chọn đăng ký các môn thi lại để đảm bảo đủ điều kiện xét lên lớp. In, ký xác nhận danh sách học sinh đăng ký môn kiểm tra lại và gửi trực tiếp về Hiệu trưởng.

- Chủ trì, phối hợp với giáo viên bộ môn thông báo thời gian ôn tập, thời gian kiểm tra lại tới học sinh và PHHS; đồng thời, khuyến khích, động viên tinh thần cho học sinh tích cực tham gia ôn tập và tham dự kiểm tra đầy đủ theo lịch.

- Điều kiện xét lên lớp: Kết quả rèn luyện và học tập sau kiểm tra, đánh giá lại (cả năm học) phải từ mức Đạt trở lên (*quy định cụ thể tại Điều 9, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT*)

3. Tổ trưởng các Tổ: Tổ Tự nhiên, Tổ Xã hội, Nhóm Ngoại ngữ và Khối trưởng chủ nhiệm các khối 6, 7, 8

- Phổ biến Kế hoạch này tới toàn thể giáo viên trong Tổ chuyên môn, nhóm chuyên môn và các lớp (*có học sinh thuộc diện kiểm tra lại*).

- Chỉ đạo và đôn đốc giáo viên bộ môn hướng dẫn ôn tập cho học sinh.

- Đôn đốc, chỉ đạo giáo viên trong Tổ (nhóm) chuyên môn biên soạn Đề kiểm tra lại; đồng thời, kiểm soát chặt chẽ, chịu trách nhiệm về nội dung và thể thức các mỗi Đề kiểm tra (có đầy đủ ma trận đặc tả, hướng dẫn chấm); gửi về Ban Giám hiệu trong ngày 10/8/2026.

4. Giáo viên bộ môn hướng dẫn ôn tập, ra đề kiểm tra và chấm bài

a) Nội dung công việc

- Có trách nhiệm hướng dẫn ôn tập cho học sinh thuộc diện kiểm tra lại trước khi nhà trường tổ chức buổi kiểm tra, đánh giá theo thời gian nêu trên;

- Biên soạn Đề kiểm tra (có đầy đủ ma trận, hướng dẫn chấm) gửi về Tổ trưởng kiểm duyệt trước ngày 8/8/2026;

- Kết thúc buổi kiểm tra, có trách nhiệm nhận bài kiểm tra từ Văn phòng để thực hiện chấm bài kiểm tra lại cho học sinh; báo cáo kết quả thi xong trong ngày ngày 15/8/2026 và nộp bài kiểm tra (*đã chấm*) cho Ban Giám hiệu để bàn giao về Tổ Văn phòng lưu giữ theo quy định.

b) Phân công giáo viên hướng dẫn ôn tập, cụ thể như sau:

Khối	Môn học	Phân công giáo viên	Ghi chú
6	Toán	Nguyễn Thị Thảo	Thời gian làm bài mỗi môn 45 phút
	Ngữ văn	Hoàng Thị Nga	
	Tiếng Anh	Ngô Thị Hòa	
7	Toán	Trần Trà My	
	Ngữ văn	Nguyễn Thị Mai Thu	
	Tiếng Anh	Ngô Thị Hòa	
	KHTN	Lại Phú Quân Nguyễn Thùy Linh Nguyễn Thị Thanh	

8	Toán	Trần Thị Vân Anh	
	Ngữ văn	Nguyễn Xuân Tuấn	
	Tiếng Anh	Ngô Thị Hòa	

c) Thời khóa biểu ôn tập cho học sinh

	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Tiết 1	Toán 6, 7, 8	Tiếng Anh 6, 7, 8	KHTN 7 (mạch vật sống)	Ngữ văn 6, 7, 8	KHTN 7 (mạch chất và sự biến đổi chất)
Tiết 2	Toán 6, 7, 8	Tiếng Anh 6, 7, 8	Tiếng Anh 6, 7, 8	Ngữ văn 6, 7, 8	KHTN 7 (mạch năng lượng)
Tiết 3	Ngữ văn 6, 7, 8	KHTN 7 (mạch chất và sự biến đổi chất)	Toán 6, 7, 8	Tiếng Anh 6, 7, 8	KHTN 7 (mạch vật sống)
Tiết 4	Ngữ văn 6, 7, 8	KHTN 7 (mạch năng lượng)	Toán 6, 7, 8	Tiếng Anh 6, 7, 8	Tiếng Anh 6, 7, 8

Lưu ý: Các nhóm học sinh 6, 7, 8 học lần lượt tại các lớp 8A1, 8A2, 8A3 (tầng 2 nhà B). Riêng môn tiếng Anh, giáo viên hướng dẫn chung cả 03 khối tại lớp 8A1.

5. Phân công Giám thị

a) Buổi sáng ngày 13/8/2026 (Thứ Năm)

+ **Ca 1:** Kiểm tra lại môn **Ngữ văn** từ 8h00 đến 8h45: đ/c Nguyễn Việt Quốc

+ **Ca 2:** Kiểm tra lại môn **Tiếng Anh** từ 9h00 đến 9h45: đ/c Nguyễn Huy Mạnh

b) Buổi chiều ngày 13/8/2026 (Thứ Năm)

+ **Ca 1:** Kiểm tra lại môn **Toán** từ 14h00 đến 14h45: đ/c Đinh Thị Sâm

+ **Ca 2:** Kiểm tra lại môn **KHTN** từ 15h00 đến 15h45: đ/c Dương Huyền Trang.

6. Về việc xét lên lớp đối với học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp

a) Tổ chức Hội nghị xét lên lớp đối với các học sinh thuộc diện thi lại

- Thành phần:

+ Ban giám hiệu;

+ Các thành viên liên tịch;

+ GVCN các lớp có học sinh thi lại;

+ Đ/c Đào Thị Vân (Tin);

+ Đ/c Nguyễn Thị Bích (VP): chuẩn bị sổ điểm, học bạ tại cuộc họp.

- Thời gian dự kiến: **9h00 ngày 14/8/2026 (Thứ Sáu)**

- Địa điểm: phòng HĐSP nhà trường.

b) Hoàn thiện hồ sơ

- Các đ/c GVCN và các GVBM (lớp có học sinh thuộc diện kiểm tra lại) có trách nhiệm nhập điểm kiểm tra, đánh giá lại và tổng kết trên hệ thống cơ sở dữ liệu của trường;

- Đ/c Đào Thị Vân thực hiện tạo học bạ số;

- GVBM và GVCN hoàn thành ký học bạ xong **trong ngày 14/8/2026.**
- Ban Giám hiệu phê duyệt sổ điểm và học bạ, hoàn thành hồ sơ xét lên lớp cho học sinh sau kiểm tra lại.

IV. KINH PHÍ

- Giao bộ phận Văn phòng (đ/c Bích): căn cứ vào lịch đăng ký để điểm danh và chấm công các tiết ôn tập của Giáo viên;
- Giao bộ phận Kế toán: thực hiện chi trả bồi dưỡng theo đúng quy định tại Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm và học thêm.

Trên đây là kế hoạch tổ chức kiểm tra, đánh giá lại cuối năm học 2025-2026. Đề nghị các đồng chí Tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn, khối trưởng chủ nhiệm; giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn nghiên cứu và tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy định và thời gian yêu cầu./.

Nơi nhận:

- UBND phường Ngọc Hà;
- Phòng VH-XH;
- HĐSP trường;
- PHHS và học sinh thuộc diện kiểm tra lại;
- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Quốc Dương

**Danh sách học sinh kiểm tra lại
năm học 2025 - 2026**

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Số môn	Môn học	ĐTBm	Đăng ký
							(XL)	
1	Đỗ Vũ Tuấn Nghĩa	10/10/2014	Nam	6A2	1	Toán	4.4	
					2	Ngữ văn	3.1	
					3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	4.2	
2	Cao Bảo Ngọc	17/03/2014	Nữ	6A2	1	Toán	4.5	
					2	Ngữ văn	3.8	
					3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	4.5	
3	Đặng Bảo Anh	29/09/2013	Nữ	7A2	1	Toán	3.4	
4	Nguyễn Minh Dũng	12/10/2013	Nam	7A2	1	Toán	4.6	
					2	Ngữ văn	4.3	
					3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	4.7	
					4	Khoa học Tự nhiên	4.8	
5	Hoàng Nguyên Khôi	18/01/2013	Nam	7A2	1	Toán	3.9	
					2	Ngữ văn	3.5	
					3	Khoa học Tự nhiên	4.9	
6	Đỗ Như Nhật Minh	01/02/2013	Nam	7A2	1	Toán	4.0	
					2	Ngữ văn	4.7	
					3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	4.5	
					4	Khoa học Tự nhiên	4.9	
7	Nguyễn Minh Tú	09/11/2013	Nam	7A2	1	Toán	4.6	
					2	Ngữ văn	3.6	
					3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	4.6	
8	Nguyễn Tường Minh	29/06/2012	Nam	8A3	1	Toán	4.5	
					2	Ngữ văn	4.7	
					3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	4.7	